

BỘ ĐỀ KIỂM TRA HK1 MÔN SINH 8 NĂM 2019-2020

1. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 1

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

Câu 1. Tĩnh mạch có nhiệm vụ dẫn máu từ

- A. Tâm thất trái đến các cơ quan
- B. Các cơ quan về tim
- C. Tâm thất phải lên phổi
- D. Từ tim đến các cơ quan

Câu 2. Loại chất có trong thức ăn chịu sự tiêu hóa hóa học trong dạ dày?

- A. tinh bột
- B. Proten
- C. đường
- D. lipit

Câu 3. Trong miệng ezim amilaza biến đổi:

- A. Axit Nucleic thành các thành phần cấu tạo nhỏ.
- B. Gluxit(tinh bột) thành đường mantozo.
- C. Protein thành axit amin.
- D. Lipit thành các hạt nhỏ.

Câu 4. Bạch cầu nào tham gia thực bào?

- A. Trung tính và mônô
- B. Lim phô B và trung tính.
- C. Ưa kiềm và ưa axit.
- D. Lim phô T và mônô.

Câu 5. Thành phần cấu tạo của máu gồm:

- A. huyết tương và các tế bào máu.
- B. hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu
- C. huyết tương và hồng cầu.
- D. huyết tương, hồng cầu và bạch cầu

Câu 6. Mô biểu bì có đặc điểm chung là:

- A. Có khả năng co giãn tạo nên sự vận động.
- B. Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin.
- C. Xếp xít nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan.
- D. Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể.

Câu 7. Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào diễn ra dựa vào cơ chế:

- A. Khuếch tán từ nơi có nồng độ thấp tới nơi có nồng độ cao.
- B. Nhờ lực hút và áp suất khi hít vào hay thở ra
- C. Phương án khác.
- D. Khuếch tán từ nơi có nồng độ cao tới nơi có nồng độ thấp.

Câu 8. Thành ruột non không có loại cơ này

- A. Cơ dọc
- B. Cơ vòng
- C. Cơ chéo
- D. Cơ chéo và cơ dọc

Câu 9. Miễn dịch là khả năng

- A. Cơ thể mắc một bệnh nào đó rồi tự khỏi.
- B. Cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó
- C. Cơ thể tiết ra chất chống lại mầm bệnh
- D. Cơ thể bị bệnh

Câu 10. Thành phần cấu tạo của xương dài có chức năng phân tán lực tác động

- A. Mô xương xốp gồm các nan xương.
- B. Khoang xương
- C. Màng xương.
- D. Mô xương cứng

Câu 11. Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:

- A. Cơ liên sườn và cơ họng.
- B. Cơ hoành và cơ liên sườn.
- C. Cơ liên sườn và cơ bụng.
- D. Cơ hoành và cơ bụng.

Câu 12. Thành phần nào của máu có vai trò vận chuyển và trao đổi các chất giữa tế bào với môi trường ngoài là:

- A. Tiểu cầu
- B. Bạch cầu

C. Huyết tương

D. Hồng cầu

Câu 13. Trong 4 nhóm máu ở người, trong truyền máu nhóm máu chuyên nhận là.

A. Nhóm máu B.

B. Nhóm máu A.

C. Nhóm máu O.

D. Nhóm máu AB

Câu 14. Máu thuộc loại mô

A. Mô liên kết.

B. Mô thần kinh.

C. Mô cơ.

D. Mô biểu bì

Câu 15. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:

A. Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào.

B. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào.

C. Quá trình hít vào và thở ra.

D. Sự thở, trao đổi khí ở phổi.

Câu 16. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:

A. Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào.

B. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào.

C. Quá trình hít vào và thở ra.

D. Sự thở, trao đổi khí ở phổi.

Câu 17. Sự đông máu liên quan tới hoạt động của yếu tố nào là chủ yếu?

A. Tiểu cầu.

B. Canxi.

C. Bạch cầu.

D. Hồng cầu

Câu 18. Huyết tương mất chất sinh tơ máu tạo thành

A. Khối máu đông.

B. Tơ máu.

C. Bạch huyết.

D. Huyết thanh

Câu 19. Mỗi chu kì co dãn của tim kéo dài

- A. 0.3s B. 0.1s C. 0.4s D. 0.8s

Câu 20. Xương dài ra nhờ:

- A. các tế bào lớp sụn tăng trưởng dày lên
- B. các tế bào lớp sụn tăng trưởng to ra
- C. các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới
- D. các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới

Câu 21. Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khuỷu tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

- A. 2 B. 5 C. 3 D. 4

Câu 22. Sản phẩm tiêu hóa của lipit được cơ thể hấp thụ

- A. Đường đơn
- B. Axit amin
- C. Glixerin và các axit béo
- D. Đường matozo

Câu 23. Xương có tính đàn hồi rắn chắc vì ?

- A. Trong xương có chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. Xương có chất hữu cơ.
- C. Xương có sự kết hợp giữa chất hữu cơ và chất khoáng.
- D. Xương có chất khoáng

Câu 24. Bộ phận nào tiết dịch mật

- A. Dạ dày
- B. Gan
- C. Ruột
- D. Tụy

Câu 25. Thành cơ tim dày nhất là:

- A. Thành tâm thất phải.
- B. Thành tâm thất trái
- C. Thành tâm nhĩ trái.
- D. Thành tâm nhĩ phải.

Câu 26. Khi sơ cứu cho người bị gãy xương cần chú ý

- A. Cả 3 phương án trên
- B. Không được nắn bóp bừa bãi, dùng nẹp băng cố định chỗ gãy
- C. Chườm nước đá lạnh cho đỡ đau

D. Rửa sạch vết thương, dùng băng buộc chặt chỗ gãy

Câu 27. Môi trường trong của cơ thể gồm:

- A. Máu, nước mô, bạch huyết.
- B. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể.
- C. Máu, nước mô, bạch cầu.
- D. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.

Câu 28. Các chất nào trong các chất sau đây không được biến đổi về mặt hóa học qua quá trình tiêu hóa?

- A. Lipit
- B. Prôtêin
- C. Vitamin
- D. Gluxit

Câu 29. Với vết thương chảy máu động mạch (Không phải ở tay, chân) ta phải ấn tay vào động mạch

- A. Xa vết thương (trên phía tim)
- B. Gần vết thương
- C. Xa vết thương (về phía tim)
- D. Gần vết thương (về phía tim)

Câu 30. Lipit được hấp thụ vào trong cơ thể chủ yếu theo con đường:

- A. Tuần hoàn bạch huyết
- B. Huyết tương
- C. nước mô
- D. Tuần hoàn máu

Đáp án

01. B; 02. B; 03. B; 04. A; 05. A; 06. C; 07. D; 08. C; 09. B; 10. A; 11. B; 12. C; 13. D; 14. A; 15. A;

16. A; 17. A; 18. D; 19. B; 20. D; 21. C; 22. C; 23. C; 24. B; 25. C; 26. C; 27. A; 28. C; 29. D; 30. A;

2. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 2

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH 8

NĂM: 2019-2020

Câu 1. Thành cơ tim dày nhất là:

- A. Thành tâm thất trái

- B. Thành tâm nhĩ trái
- C. Thành tâm nhĩ phải
- D. Thành tâm thất phải

Câu 2. Khi sơ cứu cho người bị gãy xương cần chú ý

- A. Chườm nước đá lạnh cho đỡ đau
- B. Rửa sạch vết thương, dùng băng buộc chặt chỗ gãy
- C. Cả 3 phương án trên
- D. Không được nắn bóp bừa bãi, dùng nẹp băng cố định chỗ gãy

Câu 3. Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khủy tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 2

Câu 4. Thành phần nào của máu có vai trò vận chuyển và trao đổi các chất giữa tế bào với môi trường ngoài là:

- A. Tiểu cầu
- B. Hồng cầu
- C. Bạch cầu.
- D. Huyết tương

Câu 5. Mỗi chu kì co giãn của tim kéo dài

- A. 0.1s
- B. 0.4s
- C. 0.3s
- D. 0.8s

Câu 6. Bộ phận nào tiết dịch mật

- A. Ruột
- B. Gan
- C. Dạ dày
- D. Tụy

Câu 7. Trong 4 nhóm máu ở người, trong truyền máu nhóm máu chuyên nhận là.

- A. Nhóm máu A.
- B. Nhóm máu AB
- C. Nhóm máu O.
- D. Nhóm máu B.

Câu 8. Sản phẩm tiêu hóa của lipit được cơ thể hấp thụ

- A. Glixerin và các axit béo.
- B. Đường đơn.
- C. Axit amin.

D. Đường matozo

Câu 9. Trong miệng ezim amilaza biến đổi:

- A. Protein thành axit amin.
- B. Lipit thành các hạt nhỏ
- C. Axit Nucleic thành các thành phần cấu tạo nhỏ.
- D. Gluxit(tinh bột) thành đường mantozo

Câu 10. Loại chất có trong thức ăn chịu sự tiêu hóa hóa học trong dạ dày?

- A. tinh bột
- B. lipit
- C. Proten
- D. đường

Câu 11. Huyết tương mất chất sinh tơ máu tạo thành

- A. Khối máu đông
- B. Tơ máu
- C. Huyết thanh
- D. Bạch huyết

Câu 12. Đặc điểm cấu tạo nào của phổi làm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí?

- A. Có nhiều phế nang được bao bọc bởi mạng mao mạch dày đặc
- B. Thể tích phổi lớn
- C. Có nhiều nếp gấp
- D. Có hai lá phổi được bao bởi 2 lớp màng.

Câu 13. Thành phần cấu tạo của xương dài có chức năng phân tán lực tác động

- A. Khoang xương
- B. Mô xương xốp gồm các nan xương
- C. Mô xương cứng
- D. Màng xương

Câu 14. Tĩnh mạch có nhiệm vụ dẫn máu từ

- A. Các cơ quan về tim
- B. Tâm thất trái đến các cơ quan
- C. Từ tim đến các cơ quan
- D. Tâm thất phải lên phổi

Câu 15. Xương có tính đàn hồi rắn chắc vì ?

- A. Xương có chất hữu cơ
- B. Xương có chất khoáng
- C. Xương có sự kết hợp giữa chất hữu cơ và chất khoáng.
- D. Trong xương có chất hữu cơ và chất khoáng

Câu 16. Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào diễn ra dựa vào cơ chế:

- A. Khuếch tán từ nơi có nồng độ thấp tới nơi có nồng độ cao
- B. Khuếch tán từ nơi có nồng độ cao tới nơi có nồng độ thấp

- C. Phương án khác.
- D. Nhờ lực hút và áp suất khi hít vào hay thở ra

Câu 17. Mô biểu bì có đặc điểm chung là:

- A. Có khả năng co giãn tạo nên sự vận động.
- B. Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin.
- C. Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể.
- D. Xếp xít nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan

Câu 18. Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:

- A. Cơ liên sườn và cơ họng.
- B. Cơ liên sườn và cơ bụng.
- C. Cơ hoành và cơ bụng.
- D. Cơ hoành và cơ liên sườn.

Câu 19. Xương dài ra nhờ:

- A. các tế bào lớp sụn tăng trưởng to ra.
- B. các tế bào lớp sụn tăng trưởng dày lên
- C. các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới
- D. các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới

Câu 20. Thành ruột non không có loại cơ này

- A. Cơ chéo và cơ dọc
- B. Cơ dọc
- C. Cơ vòng
- D. Cơ chéo

Câu 21. Bạch cầu nào tham gia thực bào?

- A. Lim pho T và mônô.
- B. Lim pho B và trung tính.
- C. Ưa kiềm và ưa axit.
- D. Trung tính và mônô

Câu 22. Các chất nào trong các chất sau đây không được biến đổi về mặt hóa học qua quá trình tiêu hóa?

- A. Gluxit
- B. Lipit
- C. Prôtêin
- D. Vitamin

Câu 23. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:

- A. Sự thở, trao đổi khí ở phổi.
- B. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào
- C. Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào.
- D. Quá trình hít vào và thở ra

Câu 24. Lipit được hấp thụ vào trong cơ thể chủ yếu theo con đường:

- A. Tuần hoàn bạch huyết
- B. Tuần hoàn máu
- C. nước mô
- D. Huyết tương

Câu 25. Thành phần cấu tạo của máu gồm:

- A. hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu
- B. huyết tương, hồng cầu và bạch cầu
- C. huyết tương và hồng cầu
- D. huyết tương và các tế bào máu

Câu 26. Miễn dịch là khả năng

- A. Cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó.
- B. Cơ thể tiết ra chất chống lại mầm bệnh
- C. Cơ thể mắc một bệnh nào đó rồi tự khỏi.
- D. Cơ thể bị bệnh

Câu 27. Với vết thương chảy máu động mạch (Không phải ở tay, chân) ta phải ấn tay vào động mạch

- A. Xa vết thương (về phía tim).
- B. Gần vết thương.
- C. Xa vết thương (trên phía tim).
- D. Gần vết thương (về phía tim)

Câu 28. Sự đông máu liên quan tới hoạt động của yếu tố nào là chủ yếu?

- A. Hồng cầu.
- B. Bạch cầu.
- C. Tiểu cầu.
- D. Canxi

Câu 29. Máu thuộc loại mô

- A. Mô biểu bì

- B. Mô thần kinh
- C. Mô liên kết
- D. Mô cơ

Câu 30. Môi trường trong của cơ thể gồm:

- A. Máu, nước mô, bạch cầu
- B. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể
- C. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.
- D. Máu, nước mô, bạch huyết

Đáp án

01. B; 02. A; 03. A; 04. B; 05. A; 06. B; 07. B; 08. A; 09. D; 10. C; 11. C; 12. A; 13. B; 14. A; 15. C;
16. B; 17. D; 18. D; 19. C; 20. D; 21. D; 22. D; 23. C; 24. A; 25. D; 26. A; 27. D; 28. C; 29. C; 30. D;

3. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 3

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI
ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH HỌC 8
NĂM HỌC: 2019-2020

Câu 1. Đặc điểm cấu tạo nào của phổi làm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí?

- A. Có nhiều phế nang được bao bọc bởi mạng mao mạch dày đặc
- B. Thể tích phổi lớn
- C. Có nhiều nếp gấp
- D. Có hai lá phổi được bao bởi 2 lớp màng.

Câu 2. Mỗi chu kì co dãn của tim kéo dài

- A. 0.4s B. 0.1s C. 0.3s D. 0.8s

Câu 3. Huyết tương mất chất sinh tơ máu tạo thành

- A. Khối máu đông B. Huyết thanh C. Bạch huyết D. Tơ máu

Câu 4. Lipit được hấp thụ vào trong cơ thể chủ yếu theo con đường:

- A. Tuần hoàn bạch huyết
- B. Huyết tương
- C. nước mô
- D. Tuần hoàn máu

Câu 5. Xương dài ra nhờ:

- A. các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới
- B. các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới
- C. các tế bào lớp sụn tăng trưởng dày lên
- D. các tế bào lớp sụn tăng trưởng to ra

Câu 6. Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khủy tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 7. Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:

- A. Cơ hoành và cơ liên sườn.
- B. Cơ liên sườn và cơ bụng.
- C. Cơ hoành và cơ bụng.
- D. Cơ liên sườn và cơ họng

Câu 8. Thành phần cấu tạo của xương dài có chức năng phân tán lực tác động

- A. Mô xương xốp gồm các nan xương.
- B. Màng xương
- C. Mô xương cứng.
- D. Khoang xương

Câu 9. Tĩnh mạch có nhiệm vụ dẫn máu từ

- A. Tâm thất phải lên phổi.
- B. Tâm thất trái đến các cơ quan
- C. Từ tim đến các cơ quan.
- D. Các cơ quan về tim

Câu 10. Thành phần cấu tạo của máu gồm:

- A. hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.
- B. huyết tương và hồng cầu
- C. huyết tương và các tế bào máu.
- D. huyết tương, hồng cầu và bạch cầu

Câu 11. Sự đông máu liên quan tới hoạt động của yếu tố nào là chủ yếu?

- A. Tiểu cầu
- B. Bạch cầu
- C. Canxi
- D. Hồng cầu

Câu 12. Trong miệng ezim amilaza biến đổi:

- A. Gluxit(tinh bột) thành đường mantozo.
- B. Axit Nucleic thành các thành phần cấu tạo nhỏ.
- C. Protein thành axit amin.
- D. Lipit thành các hạt nhỏ

Câu 13. Thành cơ tim dày nhất là:

- A. Thành tâm nhĩ trái
- B. Thành tâm thất trái
- C. Thành tâm nhĩ phải
- D. Thành tâm thất phải

Câu 14. Thành ruột non không có loại cơ này

- A. Cơ chéo
- B. Cơ vòng
- C. Cơ chéo và cơ dọc
- D. Cơ dọc

Câu 15. Miễn dịch là khả năng

- A. Cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó.
- B. Cơ thể tiết ra chất chống lại mầm bệnh
- C. Cơ thể mắc một bệnh nào đó rồi tự khỏi.
- D. Cơ thể bị bệnh

Câu 16. Mô biểu bì có đặc điểm chung là:

- A. Xếp xít nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan
- B. Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể
- C. Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin.
- D. Có khả năng co giãn tạo nên sự vận động.

Câu 17. Loại chất có trong thức ăn chịu sự tiêu hóa hóa học trong dạ dày?

- A. tinh bột
- B. lipit
- C. Proten
- D. đường

Câu 18. Trong 4 nhóm máu ở người, trong truyền máu nhóm máu chuyên nhận là.

- A. Nhóm máu B.
- B. Nhóm máu O.
- C. Nhóm máu A.

D. Nhóm máu AB

Câu 19. Xương có tính đàn hồi rắn chắc vì ?

- A. Xương có chất khoáng
- B. Xương có chất hữu cơ
- C. Xương có sự kết hợp giữa chất hữu cơ và chất khoáng
- D. Trong xương có chất hữu cơ và chất khoáng

Câu 20. Sản phẩm tiêu hóa của lipit được cơ thể hấp thụ

- A. Axit amin
- B. Đường matozo
- C. Đường đơn
- D. Glixerin và các axit béo

Câu 21. Máu thuộc loại mô

- A. Mô cơ
- B. Mô liên kết
- C. Mô thần kinh
- D. Mô biểu bì

Câu 22. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:

- A. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào
- B. Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào
- C. Sự thở, trao đổi khí ở phổi
- D. Quá trình hít vào và thở ra

Câu 23. Bạch cầu nào tham gia thực bào?

- A. Ưa kiềm và ưa axit.
- B. Trung tính và mônô
- C. Lim phô B và trung tính.
- D. Lim phô T và mônô

Câu 24. Bộ phận nào tiết dịch mật?

- A. Dạ dày
- B. Dịch mật
- C. Gan
- D. Tuyến tụy

Câu 25. Các chất nào trong các chất sau đây không được biến đổi về mặt hóa học qua quá trình tiêu hóa?

- A. Prôtêin
- B. Gluxit
- C. Vitamin
- D. Lipit

Câu 26. Môi trường trong của cơ thể gồm:

- A. Máu, nước mô, bạch huyết
- B. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể
- C. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.
- D. Máu, nước mô, bạch cầu

Câu 27. Với vết thương chảy máu động mạch (Không phải ở tay, chân) ta phải ấn tay vào động mạch

- A. Xa vết thương (trên phía tim).
- B. Gần vết thương (về phía tim)
- C. Xa vết thương (về phía tim)
- D. Gần vết thương

Câu 28. Thành phần nào của máu có vai trò vận chuyển và trao đổi các chất giữa tế bào với môi trường ngoài là:

- A. Hồng cầu
- B. Bạch cầu
- C. Tiểu cầu
- D. Huyết tương

Câu 29. Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào diễn ra dựa vào cơ chế:

- A. Khuếch tán từ nơi có nồng độ thấp tới nơi có nồng độ cao
- B. Khuếch tán từ nơi có nồng độ cao tới nơi có nồng độ thấp
- C. Nhờ lực hút và áp suất khí hít vào hay thở ra
- D. Phương án khác.

Câu 30. Khi sơ cứu cho người bị gãy xương cần chú ý

- A. Cả 3 phương án trên
- B. Không được nắn bóp bừa bãi, dùng nẹp băng cố định chỗ gãy
- C. Chườm nước đá lạnh cho đỡ đau
- D. Rửa sạch vết thương, dùng băng buộc chặt chỗ gãy.

Đáp án

01. C; 02. B; 03. B; 04. A; 05. B; 06. A; 07. A; 08. A; 09. D; 10. C; 11. A; 12. A; 13. A; 14. A; 15. A;

16. A; 17. C; 18. D; 19. C; 20. D; 21. B; 22. B; 23. B; 24. D; 25. C; 26. A; 27. B; 28. D; 29. B; 30. C;

4. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 4

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH 8

NĂM HỌC: 2019-2020

Câu 1. Đặc điểm cấu tạo nào của phổi làm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí?

- A. Có nhiều phế nang được bao bọc bởi mạng mao mạch dày đặc
- B. Thể tích phổi lớn
- C. Có nhiều nếp gấp
- D. Có hai lá phổi được bao bởi 2 lớp màng.

Câu 2. Thành cơ tim dày nhất là:

- A. Thành tâm nhĩ trái
- B. Thành tâm thất trái
- C. Thành tâm nhĩ phải
- D. Thành tâm thất phải

Câu 3. Thành phần nào của máu có vai trò vận chuyển và trao đổi các chất giữa tế bào với môi trường ngoài là:

- A. Huyết tương
- B. Hồng cầu
- C. Bạch cầu
- D. Tiểu cầu

Câu 4. Khi sơ cứu cho người bị gãy xương cần chú ý

- A. Cả 3 phương án trên.
- B. Rửa sạch vết thương, dùng băng buộc chặt chỗ gãy
- C. Không được nắn bóp bừa bãi, dùng nẹp băng cố định chỗ gãy
- D. Chườm nước đá lạnh cho đỡ đau

Câu 5. Trong 4 nhóm máu ở người, trong truyền máu nhóm máu chuyên nhận là.

- A. Nhóm máu O.
- B. Nhóm máu A.
- C. Nhóm máu B.
- D. Nhóm máu AB

Câu 6. Bạch cầu nào tham gia thực bào?

- A. Lim pô T và mônô.
- B. Ơa kiềm và ơa axit.
- C. Lim pô B và trung tính.
- D. Trung tính và mônô

Câu 7. Bộ phận nào tiết dịch mật?

- A. Gan
- B. Dạ dày
- C. Ruột
- D. Tụy

Câu 8. Với vết thương chảy máu động mạch (Không phải ở tay, chân) ta phải ấn tay vào động mạch

- A. Xa vết thương (trên phía tim)
- B. Gần vết thương
- C. Gần vết thương (về phía tim)
- D. Xa vết thương (về phía tim)

Câu 9. Mô biểu bì có đặc điểm chung là:

- A. Có khả năng co giãn tạo nên sự vận động.
- B. Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin.
- C. Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể
- D. Xếp xít nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan

Câu 10. Loại chất có trong thức ăn chịu sự tiêu hóa hóa học trong dạ dày?

- A. lipit B. Proten C. đường D. tinh bột

Câu 11. Lipit được hấp thụ vào trong cơ thể chủ yếu theo con đường:

- A. Tuần hoàn bạch huyết
- B. Tuần hoàn máu
- C. nước mô
- D. Huyết tương

Câu 12. Miễn dịch là khả năng

- A. Cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó.
- B. Cơ thể bị bệnh
- C. Cơ thể tiết ra chất chống lại mầm bệnh.
- D. Cơ thể mắc một bệnh nào đó rồi tự khỏi

Câu 13. Máu thuộc loại mô

- A. Mô cơ
- B. Mô liên kết
- C. Mô thần kinh
- D. Mô biểu bì

Câu 14. Thành phần cấu tạo của xương dài có chức năng phân tán lực tác động

- A. Màng xương
- B. Khoang xương
- C. Mô xương xốp gồm các nan xương
- D. Mô xương cứng

Câu 15. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:

- A. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào
- B. Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào
- C. Sự thở, trao đổi khí ở phổi
- D. Quá trình hít vào và thở ra

Câu 16. Tĩnh mạch có nhiệm vụ dẫn máu từ

- A. Tâm thất trái đến các cơ quan
- B. Tâm thất phải lên phổi
- C. Từ tim đến các cơ quan
- D. Các cơ quan về tim

Câu 17. Mỗi chu kì co giãn của tim kéo dài

- A. 0.1s
- B. 0.3s
- C. 0.4s
- D. 0.8s

Câu 18. Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào diễn ra dựa vào cơ chế:

- A. Nhờ lực hút và áp suất khí hít vào hay thở ra
- B. Khuếch tán từ nơi có nồng độ cao tới nơi có nồng độ thấp.
- C. Phương án khác.
- D. Khuếch tán từ nơi có nồng độ thấp tới nơi có nồng độ cao

Câu 19. Huyết tương mất chất sinh tố máu tạo thành

- A. Huyết thanh
- B. Tơ máu
- C. Bạch huyết
- D. Khối máu đông

Câu 20. Thành ruột non không có loại cơ này

- A. Cơ vòng

- B. Cơ chéo
- C. Cơ chéo và cơ dọc
- D. Cơ dọc

Câu 21. Trong miệng ezim amilaza biến đổi:

- A. Protein thành axit amin
- B. Axit Nucleic thành các thành phần cấu tạo nhỏ.
- C. Gluxit(tinh bột) thành đường mantozo.
- D. Lipit thành các hạt nhỏ

Câu 22. Xương dài ra nhờ:

- A. các tế bào lớp sụn tăng trưởng dày lên.
- B. các tế bào lớp sụn tăng trưởng to ra
- C. các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia tạo ra các tế bào mới
- D. các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới

Câu 23. Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:

- A. Cơ liên sườn và cơ bụng.
- B. Cơ hoành và cơ liên sườn.
- C. Cơ liên sườn và cơ họng.
- D. Cơ hoành và cơ bụng.

Câu 24. Các chất nào trong các chất sau đây không được biến đổi về mặt hóa học qua quá trình tiêu hóa?

- A. Vitamin
- B. Gluxit
- C. Prôtêin
- D. Lipit

Câu 25. Môi trường trong của cơ thể gồm:

- A. Máu, nước mô, bạch cầu
- B. Máu, nước mô, bạch huyết
- C. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể
- D. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.

Câu 26. Sự đông máu liên quan tới hoạt động của yếu tố nào là chủ yếu?

- A. Tiểu cầu
- B. Canxi
- C. Hồng cầu

D. Bạch cầu

Câu 27. Xương có tính đàn hồi rắn chắc vì?

- A. Trong xương có chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. Xương có chất hữu cơ
- C. Xương có chất khoáng
- D. Xương có sự kết hợp giữa chất hữu cơ và chất khoáng

Câu 28. Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khủy tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 2

Câu 29. Thành phần cấu tạo của máu gồm:

- A. huyết tương và các tế bào máu
- B. huyết tương và hồng cầu.
- C. hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.
- D. huyết tương, hồng cầu và bạch cầu

Câu 30. Sản phẩm tiêu hóa của lipit được cơ thể hấp thụ

- A. Glixerin và các axit béo.
- B. Đường matozo
- C. Đường đơn
- D. Axit amin

Đáp án

01. C; 02. A; 03. A; 04. D; 05. D; 06. D; 07. A; 08. C; 09. D; 10. B; 11. A; 12. A; 13. B; 14. C; 15. B;

16. D; 17. A; 18. B; 19. A; 20. B; 21. C; 22. C; 23. B; 24. A; 25. B; 26. A; 27. D; 28. B; 29. A; 30. A;

5. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 5

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1. Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Tính chất của cơ là?
 - A. Co và dãn
 - B. Có khả năng co
 - C. Có khả năng giãn
 - D. Bám vào hai xương
 2. Cơ co khi?
 - A. Có kích thích của môi trường
 - B. Chịu tác động của hệ thần kinh
 - C. Tơ cơ xuyên sâu vào vùng phân bố
 - D. Cả A và B
 3. Tế bào cơ tim gồm
 - A. Các tế bào dài, có nhiều nhân, có vân ngang
 - B. Tế bào có hình thoi đầu nhọn và chỉ có 1 nhân.
 - C. Tế bào phân nhánh, có nhiều nhân và nối với nhau bằng các đĩa nối.
 - D. Tế bào ngắn, không có nhân.
 4. Phản xạ là
 - A. Phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh.
 - B. Phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường nhờ các chất hoá học.
 - C. Khả năng trả lời kích thích.
 - D. Khả năng thu nhận kích thích.
 5. Sự ôxi hoá các chất dinh dưỡng có vai trò gì?
 - A. Phân giải các chất hữu cơ phức tạp thành đơn giản.
 - B. Tổng hợp các chất hữu cơ.
 - C. Tạo ra năng lượng cho cơ co.
 - D. Cả A và C
 6. Nguyên nhân chủ yếu của sự mỏi cơ là
 - A. Lượng nhiệt sinh ra nhiều.
 - B. Do dinh dưỡng thiếu hụt.
 - C. Lượng ôxi trong máu thiếu nên tích tụ lượng axit trong cơ.
 - D. Do lượng cacbonic quá cao.
- Câu 2.** Hãy tìm các từ, cụm từ phù hợp điền vào chỗ trống thay cho các số 1, 2, 3,... để hoàn chỉnh các câu sau:

Mô là tập hợp các tế bào ...(1)..., có cấu trúc giống nhau, cùng.....(2)... một chức năng nhất định.

- Mô biểu bì có ...(3)... bảo vệ, hấp thụ, tiết.
- Mô liên kết có chức năng nâng đỡ, ...(4)... các cơ quan.
- Mô cơ gồm cơ vân, cơ trơn, cơ tim có chức năng ...(5)...
- Mô thần kinh tạo nên hệ thần kinh có chức năng tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và...(6)...sự hoạt động các cơ quan để trả lời các kích thích của môi trường.

Câu 3. Hãy chọn và ghép các thông tin ở cột (1) với cột (2) sao cho phù hợp rồi điền kết quả vào cột (3).

Bào quan	Chức năng	Đáp án
1. Lưới nội chất	A. Nơi tổng hợp prôtêin.	1...
2. Ribôxôm	B. Thu nhận, hoàn thiện, phân phối sản phẩm trong hoạt động sống của tế bào.	2...
3. Trung thể	C. Tổng hợp và vận chuyển các chất trong tế bào.	3...
4. Bộ máy Gôngi	D. Tham gia quá trình phân chia tế bào.	4...
5. Ti thể	E. tham gia hoạt động hô hấp giải phóng năng lượng.	5...
6. Nhân	G. Tổng hợp ADN	6...

II. Phân tự luận

Câu 1. Tiểu cầu đã tham gia bảo vệ cơ thể chống mất máu như thế nào? Ý nghĩa của sự đông máu?

Câu 2. Miễn dịch là gì? Thế nào là miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo?

Câu 3. Các nhóm máu ở người? Nguyên tắc truyền máu?

ĐÁP ÁN

Câu 1.

Khi mạch máu bị đứt, tiểu cầu vỡ giải phóng enzym ra huyết tương để hình thành các tơ máu -> một búi tơ máu to ôm giữ các tế bào thành một khối máu đông bịt kín vết thương.

Ý nghĩa: Hạn chế chảy máu và chống mất máu cho cơ thể.

Câu 2.

Miễn dịch là khả năng cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó

Miễn dịch tự nhiên: là hiện tượng cơ thể không mắc một số bệnh hoặc không mắc lại bệnh đã từng nhiễm.

Miễn dịch nhân tạo: Là khi người được tiêm vacxin phòng bệnh nào đó thì không mắc bệnh.

Tiểu cầu đã tham gia bảo vệ cơ thể chống mất máu như thế nào? Ý nghĩa của sự đông máu?

Khi mạch máu bị đứt, tiểu cầu vỡ giải phóng enzym ra huyết tương để hình thành các tơ máu -> một búi tơ máu to ôm giữ các tế bào thành một khối máu đông bịt kín vết thương.

Ý nghĩa: Hạn chế chảy máu và chống mất máu cho cơ thể.

Câu 3.

- Ở người có các nhóm máu sau:

- Nhóm máu O
- Nhóm máu A
- Nhóm máu B
- Nhóm máu AB

- Nguyên tắc truyền máu: Khi truyền máu cần chú ý:

- Xét nghiệm để lựa chọn loại máu truyền cho phù hợp (Kháng nguyên trong hồng cầu của người cho và kháng thể trong huyết tương của người nhận)
- Tránh nhận máu đã nhiễm các tác nhân gây bệnh.

6. Đề kiểm tra giữa HK1 Sinh 8 số 6

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1 SINH 8
NĂM HỌC: 2019-2020

Câu 1. Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

1. Trong mỗi chu kì tâm nhĩ làm việc bao nhiêu giây? Nghỉ bao nhiêu giây?

- A. 0.1 giây và 0.7 giây
- B. 0,3 giây và 0,5 giây
- C. 0,4 giây và 0.4 giây
- D. 0,7 giây và 0,1 giây

2. Trong các phản ứng sau đây, phản ứng nào có Hb (Hêmôglôbin) kết hợp lỏng lẻo, dễ phân tách ?

- A. $Hb + O_2 \rightarrow HbO_2$
- B. $Hb + CO_2 \rightarrow HbCO_2$
- C. $Hb + CO \rightarrow HbCO$
- D. Câu A và B đúng.

3. Tật cong vẹo cột sống do nguyên nhân chủ yếu nào ?

- A. Ngồi học không đúng tư thế
- B. Đi dầy, guốc cao gót
- C. Thức ăn thiếu canxi
- D. Thức ăn thiếu vitamin A, C, D

4. Cấp cứu khi bị sai khớp là:

- A. Chườm nước đá hoặc nước lạnh cho đỡ đau. Băng cố định khớp

B. Không được nắn bóp bừa bãi. Dùng nẹp băng cố định chỗ gãy

C. Đưa đi bệnh viện

D. Hai câu A và C đúng

5. Một cung phản xạ gồm đầy đủ các thành phần sau:

A. Nơron hướng tâm, nơron li tâm, cơ quan thụ cảm, cơ quan phản ứng

B. Nơron hướng tâm, nơron li tâm, nơron trung gian, cơ quan thụ cảm, cơ quan phản ứng

C. Cơ quan thụ cảm, nơron trung gian, cơ quan phản ứng

D. Nơron hướng tâm, nơron li tâm, nơron trung gian, cơ quan thụ cảm

6. Trong cơ thể có các loại mô chính:

A. Mô cơ, mô mỡ, mô liên kết và mô thần kinh.

B. Mô cơ, mô mỡ, mô liên kết, mô xương và mô máu

C. Mô cơ, mô biểu bì, mô liên kết và mô thần kinh.

D. Mô cơ, mô xương, mô liên kết và mô thần kinh.

Câu 2. Hãy nối các thông tin ở cột A với các thông tin ở cột B sao cho phù hợp rồi điền vào phần trả lời ở cột C.

Loại mô (A)	Chức năng (B)	Trả lời (C)
Mô liên kết	Co dẫn	1.....
Mô biểu bì	Tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và điều khiển sự hoạt động các cơ quan để trả lời các kích thích của môi trường.	2.....
Mô cơ (cơ vân, cơ trơn, cơ tim)	Bảo vệ, hấp thụ và tiết	3.....
Mô thần kinh	Nâng đỡ liên kết các cơ quan	4.....

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1. Trình bày cơ chế của quá trình đông máu.

Câu 2. Hãy cho biết đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn. Loại mạch máu nào làm nhiệm vụ dẫn máu từ tâm thất phải đến phổi?

Câu 3. Khi kích thích vào dây thần kinh đến bắp cơ hoặc kích thích trực tiếp vào bắp làm cơ co. Đó có phải là phản xạ không? Giải thích.

7. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 7

TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC

ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH 8**NĂM HỌC 2019 – 2020****Thời gian : 45 phút**

Câu 1. Chọn và khoanh tròn vào đầu câu trả lời đúng nhất:

1. Chức năng của mô biểu bì:

- A. Nâng đỡ liên kết các cơ quan
- B. Co giãn tạo nên sự vận động
- C. Tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin
- D. Bảo vệ, hấp thụ và tiết các chất

2. Bắp cơ gồm nhiều:

- A. Tơ cơ
- B. Bó cơ
- C. Sợi cơ
- D. Tơ cơ mảnh

3. Cấu tạo tế bào gồm:

- A. Màng sinh chất, nhân, gôngi
- B. Màng sinh chất, gôngi, ti thể
- C. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân.
- D. Màng sinh chất, ti thể, nhân

4. Xương dài ra là nhờ:

- A. Sự phân chia tế bào ở màng xương
- B. Sự phân chia tế bào ở tủy xương
- C. Sự phân chia tế bào ở sụn tăng trưởng
- D. Sự phân chia tế bào ở mô xương xốp

5. Thời gian mỗi chu kì co giãn của tim kéo dài là:

- A. 0,1 giây
- B. 0,3 giây
- C. 0,4 giây
- D. 0,8 giây

6. Chức năng của hồng cầu trong máu:

- A. Tham gia vào quá trình đông máu
- B. Vận chuyển khí Oxi và Cacbonic
- C. Duy trì máu ở trạng thái lỏng

- D. Vận chuyển chất dinh dưỡng
7. Cơ quan ngăn cách khoang ngực và khoang bụng là:
- A. Phổi
 - B. Gan
 - C. Cơ hoành
 - D. Dạ dày
8. Nhóm máu chỉ truyền được cho chính nó là:
- A. Nhóm máu AB
 - B. Nhóm máu A
 - C. Nhóm máu O
 - D. Nhóm máu B
9. Loại khớp dễ dàng cử động theo mọi hướng là:
- A. Khớp bất động
 - B. Khớp động
 - C. Khớp bán động
 - D. Khớp động và khớp bán động
10. Vận chuyển chất dinh dưỡng và oxy nuôi cơ là chức năng của hệ cơ quan nào sau đây:
- A. Hệ vận động
 - B. Hệ bài tiết
 - C. Hệ tiêu hóa
 - D. Hệ tuần hoàn
11. Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây ?
- A. Chỉ có một nhân
 - B. Có vân ngang
 - C. Gắn với xương
 - D. Hình thoi, nhọn hai đầu
12. Ở xương dài, màng xương có chức năng gì?
- A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động
 - B. Giúp xương dài ra
 - C. Giúp xương phát triển to về bề ngang
 - D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng
13. Sự mềm dẻo của xương có được là nhờ thành phần nào?
- A. Nước

- B. Chất khoáng
C. Chất cốt giao
D. Nhờ chất vô cơ và hữu cơ
14. Hiện tượng mỗi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào ?
A. Axit axêtic
B. Axit malic
C. Axit acrylic
D. Axit lactic
15. Đặc điểm nào dưới đây có ở bộ xương người mà không có ở các loài động vật khác ?
A. Xương cột sống hình cung
B. Lồng ngực phát triển rộng ra hai bên
C. Bàn chân phẳng
D. Xương đùi bé
16. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây ?
A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động
B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não
C. Do cấu tạo của bộ não
D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động
17. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất ?
A. Ngón út
B. Ngón giữa
C. Ngón cái
D. Ngón trỏ
18. Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người ?
A. Hình đĩa, lõm hai mặt
B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán
C. Màu đỏ hồng
D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí
19. Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi ?
A. N_2
B. CO_2
C. O_2

D. CO

20. Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?

- A. 75%
- B. 60%
- C. 45%
- D. 55%

21. Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virus thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của?

- A. bạch cầu trung tính.
- B. bạch cầu limphô T.
- C. bạch cầu limphô B.
- D. bạch cầu ưa kiềm.

22. Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?

- A. Bạch cầu mônô
- B. Bạch cầu limphô B
- C. Bạch cầu limphô T
- D. Bạch cầu ưa axit

23. Tế bào lympho T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây ?

- A. Protein độc
- B. Kháng thể
- C. Kháng nguyên
- D. Kháng sinh

24. Ở người có mấy nhóm máu?

- A. 4
- B. 1
- C. 2
- D. 3

25. Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

- A. Nhóm máu O
- B. Nhóm máu AB
- C. Nhóm máu A
- D. Nhóm máu B

26. Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu ?
- A. Hồng cầu
B. Bạch cầu
C. Tiểu cầu
D. Cả 3 loại tế bào trên
27. Ở người, loại mạch nào dẫn máu trở về tim ?
- A. Mao mạch
B. Tĩnh mạch
C. Động mạch
D. Động mạch và Mao mạch
28. Mao mạch có điểm gì đặc biệt để tăng hiệu quả trao đổi chất với tế bào ?
- A. Vận tốc dòng máu chảy nhanh
B. Thành mạch chỉ được cấu tạo bởi một lớp biểu bì
C. Có van
D. Thành cấu tạo 3 lớp rất dày
29. Ở người bình thường trưởng thành trung bình 1 phút tim đập bao nhiêu nhịp
- A. 50
B. 60
C. 75
D. 95
30. Ở người bình thường, thời gian tâm nhĩ hoạt động trong mỗi chu kì tim là bao lâu ?
- A. 0,1 giây
B. 0,4 giây
C. 0,5 giây
D. 0,3 giây

8. Đề kiểm tra HK1 Sinh 8 số 8

TRƯỜNG THCS VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐỀ KIỂM TRA HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Khoanh tròn vào chữ cái có đáp án đúng:

Câu 1. Trong tế bào, bào quan có vai trò tạo ra năng lượng cho tế bào hoạt động là:

- A. Hạt ribôxôm
- B. Ti thể
- C. Bộ máy gôngi.
- D. Lưới nội chất.

Câu 2. Chức năng của cột sống là:

- A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan ở phía trên khoang bụng.
- B. Giúp cơ thể đứng thẳng; gắn với xương sườn và xương ức thành lồng ngực
- C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động.
- D. Bảo đảm cho cơ thể vận động được dễ dàng

Câu 3. Đặc điểm của bộ xương người thích nghi với tư thế đứng thẳng và đi bằng hai chân là:

- A. Cột sống cong ở 4 chỗ, xương chậu nở, lồng ngực nở sang hai bên.
- B. Xương tay có các khớp linh hoạt, ngón cái đối diện với các ngón còn lại
- C. Xương chân lớn, bàn chân hình vòm, xương gót phát triển.
- D. Cả A, B và C đều đúng,

Câu 4. Điểm khác nhau giữa xương tay và xương chân là:

- A. về kích thước (xương chân dài hơn)
- B. Đai vai và đai hông có cấu tạo khác nhau.
- C. Sự sắp xếp và đặc điểm hình thái của xương cổ tay, cổ chân, bàn tay. bàn chân.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 5. Tiểu cầu giảm khí:

- A. Bị chảy máu
- B. Bị dị ứng
- C. Bị bệnh thiếu máu ác tính
- D. Hai câu A và B đúng.

Câu 6. Chức năng của huyết tương là:

- A. Tham gia vận chuyển các chất dinh dưỡng, hoocmôn, kháng thể và các chất khoáng.
- B. Tham gia vận chuyển các chat thai.
- C. Tiêu hủy các chất thải, thừa do tế bào đưa ra.

Câu A và B đúng.

Câu 7. Trong mỗi chu kỳ, tim làm việc và nghỉ ngơi như sau:

- A. Tâm nhĩ làm việc 0,1 giây, nghỉ 0.7 giây.
- B. Tim nghỉ hoàn toàn là 0,4 giây.

C. Tâm thất làm việc 0.3 giây, nghỉ 0,5 giây.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 8. Vai trò của hồng cầu là:

A. Vận chuyển chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể

B. Vận chuyển O_2 và CO_2

C. Vận chuyển các chất thải

D. Cả A, B, C đều đúng

9. Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ thẫm ?

A. N_2

B. CO_2

C. O_2

D. H_2

10. Trong máu, huyết cầu chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?

A. 75%

B. 60%

C. 45%

D. 55%

11. Trong hệ thống “hàng rào” phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virus thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của

A. bạch cầu trung tính.

B. bạch cầu limphô T.

C. bạch cầu limphô B.

D. bạch cầu ưa kiềm.

12. Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần?

A. 85 lần

B. 75 lần

C. 60 lần

D. 90 lần

13. Tế bào cơ tim và tế bào vân giống nhau ở đặc điểm nào sau đây?

A. Chỉ có một nhân

B. Có vân ngang

C. Gắn với xương

D. Hình thoi, nhọn hai đầu

14. Trong hệ nhóm máu ABO, có bao nhiêu nhóm máu không mang cả 2 kháng thể alpha và beta?

A. 4

B. 1

C. 2

D. 3

15. Người mang nhóm máu O có thể nhận người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

A. Nhóm máu O

B. Nhóm máu AB

C. Nhóm máu A

D. Nhóm máu B

16. Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu?

A. Hồng cầu

B. Bạch cầu

C. Tiểu cầu

D. Cả 3 loại tế bào trên

17. Ở người, loại mạch nào là nơi xảy ra sự trao đổi chất với tế bào ?

A. Mao mạch

B. Tĩnh mạch

C. Động mạch

D. Tĩnh Mạch và Mao mạch

18. Động mạch có đặc điểm gì để phù hợp với chức năng ?

A. Vận tốc dòng máu chảy rất chậm

B. Thành mạch chỉ được cấu tạo bởi một lớp biểu bì

C. Phân nhánh dày đặc đến từng tế bào

D. Thành được cấu tạo bởi 3 lớp rất dày

19. Ở người bình thường, trong mỗi chu kì thì tim tắt hoạt động trong bao lâu ?

A. 0,3 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,1 giây

20. Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ?

A. Bạch cầu mônô B. Bạch cầu limphô B

C. Bạch cầu limphô T D. Bạch cầu ưa axit

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Phản xạ là gì? Cung phản xạ là gì? Nêu cấu tạo của một cung phản xạ đơn giản.

Câu 2. Nêu cấu tạo của một xương dài. Trình bày các thí nghiệm chứng minh thành phần hóa học của xương.